TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 7 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng và bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Ngày 31/7/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1991. Trú tại: đường Đ T H, t 15, k p 2, thị trấn T B, huyện T B, tỉnh Đ N. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Lâm Châu T, sinh năm 1985. Trú tại: đường Đ T H, t 15, k p 2, thị trấn T B, huyện T B, tỉnh Đ N. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Vũ Thị D và anh Lâm Châu T kết hôn tự nguyện, vào ngày 16/01/2015 được UBND thị trấn T B, huyện T B, tỉnh Đ N cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trở lên trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng thường xuyên xúc phạm nhau. Nay chị D xin được ly hôn với anh T nhưng không được anh T đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lâm Minh T, sinh ngày 08/11/2016. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nhưng anh T không đồng ý.

Về tài sản chung: Chị D và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong

vụ án này.

Về nợ chung: Chị D và anh T khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Lâm Châu T kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn và ngày 16/01/2015 được UBND thị trấn T B, huyện T B, tỉnh Đ N cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Chị D và anh T cùng thừa nhận: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trở lên trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng thường xuyên xúc phạm nhau. Do không thể tiếp tục chung sống nên chị D và anh T hiện đã sống ly thân vì vậy vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc nhau trong cuộc sống. Chị D xin ly hôn nhưng anh T không đồng ý vì thương con. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị D xin ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của chị D thì thấy: Cháu Lâm Minh T, sinh ngày 08/11/2016, tính đến ngày xét xử vụ án này thì cháu T dưới 36 tháng tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cháu T được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Theo các phiếu chi lương từ tháng 03 năm 2019 đến 06 năm 2019 mà chị D cung cấp cho Tòa án thể hiện chị D đang làm công nhân cho công ty TNHH Pou Sung Việt Nam Co. LTD, thu nhập ổn định trung bình mỗi tháng là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Như vậy, chị D đã chứng minh được nguồn thu nhập ổn định của mình, đồng thời chị D khai được bố mẹ hỗ trợ chỗ ở ổn định và chăm sóc con. Qua đó, cho thấy chị D có đủ điều kiện để đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho con. Vì vậy chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thắng là có cơ sở chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị D và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Chị D và anh T khai không có.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 228; Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử cho chị Vũ Thị Dvà anh Lâm Châu T ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lâm Minh T, sinh ngày 08/11/2016 cho chị Vũ Thị Dtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Vũ Thị D không yêu cầu anh Lâm Châu T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị D và anh Lâm Châu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Chị Vũ Thị D và anh Lâm Châu T khai không có.

- Về án phí: Chị Vũ Thị D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí, theo biên lai thu số 0006719 ngày 23/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

- Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

- Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Châu Ngọc Hà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THA DS cùng cấp;
- UBND TT. Trảng Bom, H. Trảng Bom, T. Đồng Nai (Số 08 ngày 16/01/2015).
- Lưu VP, HS.